

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Hiện nay, Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ đang có kế hoạch thực hiện: **“Mua sắm van góc liên hợp 25mm x 3/4” và van góc 3/4” phục vụ cho công tác gắn mới đồng hồ nước khách hàng trên địa bàn huyện Cần Giờ**”. Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ kính mời Quý Công ty chào giá thực hiện công tác trên với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- + Nhà cung cấp/Nhà sản xuất thực hiện “Mua sắm van góc liên hợp 25mm x 3/4” và van góc 3/4” phục vụ cho công tác gắn mới đồng hồ nước khách hàng trên địa bàn huyện Cần Giờ” theo đúng các tiêu chuẩn của Quyết định số 314/QĐ-TCT-KTCN ngày 23/3/2021 (nội dung đính kèm)

2. Khối lượng công việc:

Stt	Danh mục vật tư	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Van góc liên hợp 25mm x 3/4”	Bộ	290	
2	Van góc 3/4”	Bộ	290	

3. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật hàng hóa, bảo hành: đính kèm.

4. Thời gian hiệu lực của báo giá là: tối thiểu ngày kể từ ngày tháng năm 2023.

5. Thời hạn nộp Phiếu/Bảng chào giá: tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu chào giá). Sau khoảng thời gian trên thì việc nộp bảng chào giá coi như không hợp lệ.

Quý Công ty nộp bảng báo giá liên hệ Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ:

- + Nộp trực tiếp: Xí nghiệp cấp nước Cần Giờ (Lầu 4 - Số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM).
- + Hoặc nộp bản scan (có đóng dấu Công ty) tại Email: xncangio@gmail.com.
- + Mọi thông tin cần làm rõ, xin liên hệ số điện thoại: 0979 657 676 (gặp Ông Lưu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XNCG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Phương

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm yêu cầu chào giá ngày 20 tháng 10 năm 2023)

A. Van (bộ ống ngành khách hàng)

I. Tiêu chí kỹ thuật

1. Van góc liên hợp

1.1. Mô tả

- a. Van góc liên hợp bao gồm thân van, bộ nối nhanh, trục van và bi cầu van, tay van, trong đó, thân van:

- + Một đầu miệng kiểu cơ khí để nối (thúc) với ống nhựa HDPE.
- + Đầu còn lại ở vị trí nằm ngang kiểu nối sổng (Raccord- đai ốc xoay) để nối với đồng hồ nước. Đai ốc xoay được khoan 02 lỗ Ø1,5mm đối xứng để niêm chì.

1.2. Thành phần vật liệu chế tạo

- b. Thân van: Hợp kim đồng.
- c. Bi cầu van (điều khiển luồng nước): Hợp kim đồng mạ crôm hoặc niken và được làm kín với thân van bằng vòng nhựa PTFE.
- d. Trục van: Hợp kim đồng hoặc thép không gỉ, có 02 O-ring làm kín được làm bằng cao su NBR.
- e. Tay vận van: Hợp kim đồng, thép không gỉ.

1.3. Cỡ van: OD25mm x ¾" hoặc OD32mm x 1".

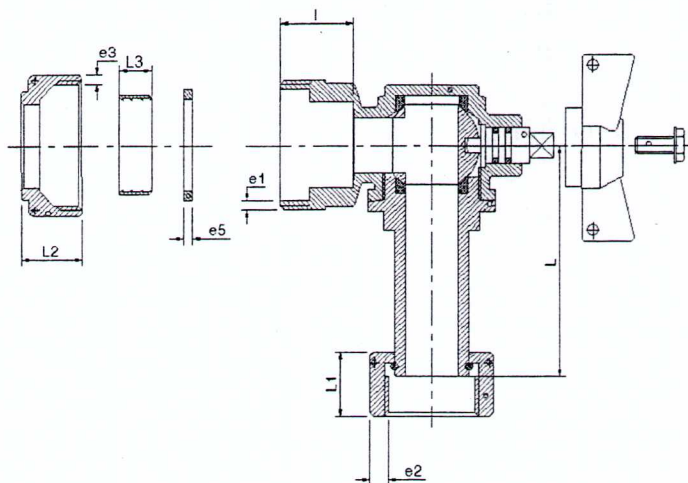
1.4. Cấp áp lực: tối thiểu PN10.

1.5. Thông số kích thước

f. Bước ren

- + **Ren ¾": 14 ren/inch.**
- + **Ren 1": 11 ren/inch.**

g. Kích thước van góc liên hợp



Hình ảnh minh họa 1 loại van góc liên hợp

Kích thước van góc liên hợp (mm)										
Cỡ	Thân van					Bộ nối nhanh				
	L	Đai ốc xoay		Miệng cái		Khâu nối nhanh		Vòng siết chống tháo		Vòng đệm
		e2	L1	e1	l	e3	L2	e4	L3	e5
3/4"	≥ 42	≥ 2,5	≥ 15	≥ 2,2	≥ 25	≥ 2,5	≥ 20	≥ 1,5	≥ 12	≥ 1,6
1"	≥ 45	≥ 3,2	≥ 16	≥ 2,5	≥ 25	≥ 2,7	≥ 23	≥ 2	≥ 13	≥ 2

1.6. Nội dung thể hiện trên thân van

h. Trên thân van thể hiện lô gô của nhà sản xuất, cỡ van, cấp áp lực.

2. Van góc

2.1. Mô tả

a. Van góc bao gồm thân van, trục van, bi cầu, tay van; trong đó, thân van:

- + Một đầu ren ở vị trí nằm ngang kiểu nối sống (Raccord- đai ốc xoay) để nối với đồng hồ nước. Đai ốc xoay được khoan 02 lỗ Ø1,5mm đối xứng để niêm chì.
- + Đầu còn lại ren ngoài để kết nối (hệ thống ống sau đồng hồ nước khách hàng).
- + Tùy chọn: Có thể tích hợp thêm van 1 chiều bên trong van góc ở ngõ ra (tôn thất áp lực qua van tối đa 0,02 bar).

2.2. Thành phần vật liệu chế tạo

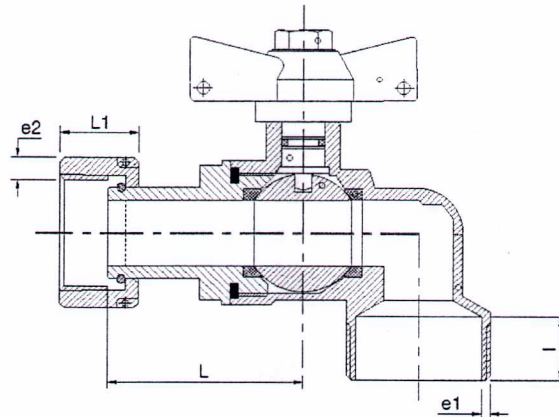
b. Thân van: Hợp kim đồng.

- c. Bi cầu van (điều khiển luồng nước): Hợp kim đồng mạ crôm hoặc niken và được làm kín với thân van bằng vòng nhựa PTFE.
- d. Trục van: Hợp kim đồng hoặc thép không rỉ, có 02 O-ring làm kín được làm bằng cao su NBR.
- e. Tay vặn: Hợp kim đồng hoặc thép không gỉ liên kết với trục van bằng bu lông (vít) hoặc đai ốc thép không gỉ.

2.3. **Cỡ van:** 3/4" x OD25mm.

2.4. **Cấp áp lực:** tối thiểu PN10.

2.5. **Thông số kích thước**



Hình ảnh minh họa 1 loại van góc

Kích thước van góc (mm)				
Cỡ	Thân van			
	Đầu ren ngoài		Đai ốc xoay	
	<i>l</i>	<i>e1</i>	<i>e2</i>	<i>L1</i>
3/4"	≥ 42	≥ 3	≥ 2,5	≥ 14
1"	≥ 45	≥ 3,2	≥ 3,2	≥ 16

2.6. **Nội dung thể hiện trên thân van**

- f. Trên thân van thể hiện lô gô của nhà sản xuất, cỡ van, cấp áp lực.

II. Quy trình kiểm tra khi mua sắm

1. Kiểm tra hồ sơ trước khi mua sắm

- g. Nhà sản xuất phải có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản hiện hành, trong đó có đề cập đến sản xuất van hợp kim đồng và còn hiệu lực.

- h. Nhà sản xuất/nhà cung cấp/nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật hoặc bản công bố tiêu chuẩn cơ sở chứng minh van hợp kim đồng được sản xuất phù hợp tiêu chuẩn.

2. Quy trình kiểm tra nghiệm thu khi giao hàng

2.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật

Nhà sản xuất/nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ sau:

- i. Chứng nhận xuất xứ CO, chứng nhận chất lượng CQ (nếu nhập khẩu).
- j. Kết quả kiểm tra hàm lượng đồng và hàm lượng chì.
- k. Giấy chứng nhận vật liệu đồng tiếp xúc được với nước uống.
- l. Kết quả kiểm tra áp lực.

Nếu nhà cung cấp/nhà sản xuất phải cung cấp đầy đủ hồ sơ nêu trên và đạt yêu cầu mới được kiểm tra các bước tiếp theo.

2.2. Kiểm tra thực tế khi giao hàng: Số lượng kiểm tra theo phụ lục đính kèm.

2.2.1. Kiểm tra ngoại quan

- m. Kiểm tra tính nguyên vẹn của van: Bề mặt trong, ngoài thân van phải được xử lý sạch sẽ, trơn láng, không xuất hiện các vết nứt, khuyết tật, dập ren.
- n. Kiểm tra liên kết ren.
- o. Kiểm tra quy cách, nội dung trên thân van.
- p. Kiểm tra đóng mở van → Van đóng mở nhẹ nhàng, không bị gãy trục van hay tay vặn van.

2.2.2. Kiểm tra kích thước

- q. Kiểm tra các kích thước cơ bản của van theo thông số trong các bảng kích thước tương ứng.
- r. Kiểm tra sự phù hợp của van góc liên hợp với ống OD25mm hoặc OD32mm; chiều sâu thụt ống có cỡ tương ứng (OD25mm hoặc OD32mm).
- s. Kiểm tra kích thước ren.

2.2.3. Kiểm tra áp lực

- t. Kiểm tra độ kín bi van ở áp lực 11 bar và độ bền thân van ở áp lực 15 bar trong 3 phút. Van không xuất hiện vết nứt hoặc xì rỉ → Đạt yêu cầu.